



## BẢN TIN THAN NGÀY

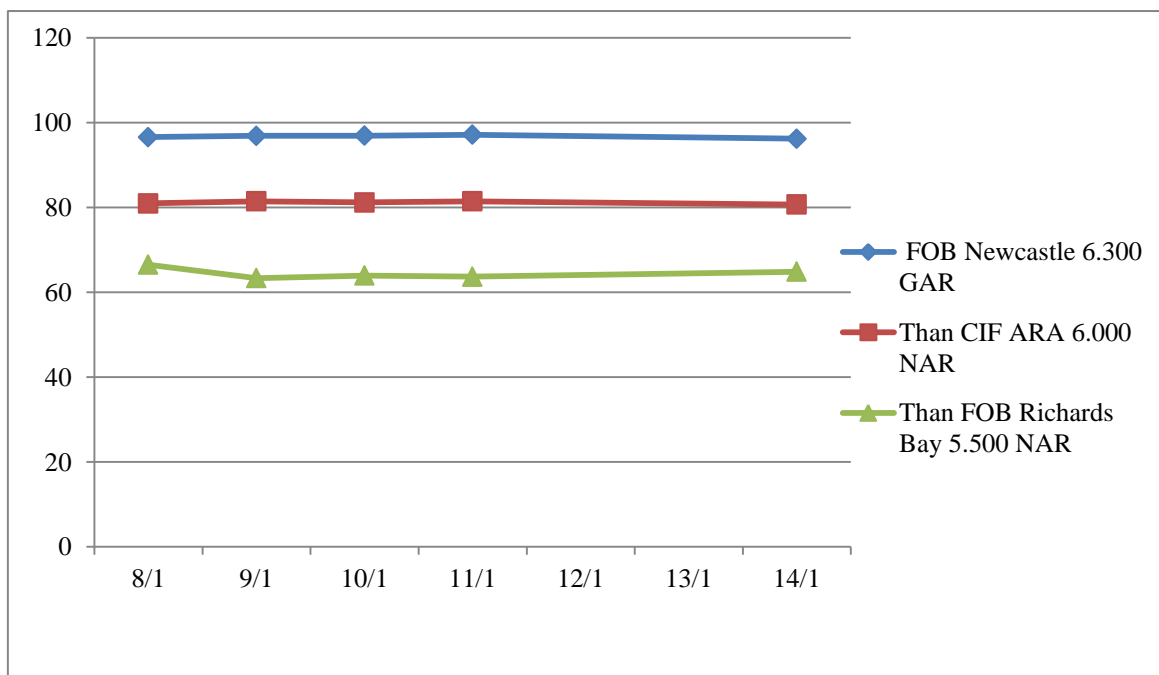
Ngày 18/01/2019

### CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Theo chuyển	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	96,20	+0,30	N/A	N/A
CIF ARA 6.000 NAR	80,70	+0,50	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	64,85	+0,75	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	68,95	+0,20
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	49,00	+0,30

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	39,50	+0,20	266,04	+4,01
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	56,50	+0,20	380,54	+2,28
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	72,00	+1,20	484,93	+9,25

### GIÁ THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 14/1/2019)

## **ĐIỂM TIN**

### **Ngành than Indonesia chịu ảnh hưởng từ mưa lớn trong khi thị trường Ấn Độ, Trung Quốc nóng dần**

Thời tiết không thuận lợi tại Indonesia, đặc biệt là khu vực Nam Kalimantan, tiếp tục làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và vận chuyển than nhiệt, đẩy giá than giao lẻ lên cao trong những ngày gần đây. Tình hình trì trệ trong lịch xếp dỡ đã xảy ra từ tuần trước do mưa bão tại khu vực Kalimantan. Công tác xếp dỡ đã phải trì hoãn từ nhiều tuần nay do bão và những tàu đã đến cảng (Kalimantan) phải xếp hàng để đợi làm hàng. Dự kiến thời gian trì hoãn sẽ kéo dài từ sáu đến chín ngày, tuy nhiên nguồn tin tại hiện trường cho biết thời gian thực tế đã kéo dài tới hai tuần tính tới thời điểm hiện tại. Một công ty tại Indonesia cho biết các mỏ vẫn đang gặp mưa lớn, nguồn cung than nhiệt trị thấp đã bị ảnh hưởng. Nguồn cung loại than này chắc chắn sẽ bị gián đoạn trong tháng 1. Ngoài việc nguồn cung sụt giảm, các hoạt động xếp dỡ cũng bị ảnh hưởng do sóng lớn. Một công ty khác cho biết 12 tàu đã phải chờ tại khu vực neo đậu trong vòng một tuần rưỡi. Báo cáo thời tiết tại Kalimantan dự báo trời sẽ tiếp tục u ám trong vòng ba ngày tới.

Tuy nhiên vấn đề thời tiết không ảnh hưởng tới tất cả các mỏ trong khu vực. Một số công ty cho biết các chuyến hàng từ một số mỏ tại Nam Kalimantan vẫn theo đúng lịch trình xếp dỡ mặc dù tình hình thời tiết xấu. Một công ty thương mại Singapore cho biết: “Các nhà cung cấp của chúng tôi chỉ cần một đến hai ngày để xếp dỡ”. Hoạt động khai thác tại các khu vực khác của Kalimantan cũng ít chịu ảnh hưởng. Một công ty ở Bắc Kalimantan cho biết: “Mưa không liên tục và không ảnh hưởng lớn đến chúng tôi”. Một công ty ở Đông Kalimantan cũng thông báo tình trạng tương tự.

Vấn đề tại Indonesia không ảnh hưởng lớn đến các NMNĐ Trung Quốc do các kho dự trữ ở đây đã đầy, tuy nhiên các công ty thương mại đang phải đối mặt với áp lực lớn. Một công ty thương mại Trung Quốc cho biết: “Hiện giá than đang tăng cao, chúng tôi cũng lo lắng rằng chất lượng than có thể bị giảm do mưa lớn và thời gian chờ làm hàng kéo dài (ảnh hưởng đến độ ẩm của than)”. Các công ty thương mại có thể bị phạt dôi nhật và các chi phí khác do họ đã đăng ký thời gian làm hàng tại Trung Quốc. Tình hình gián đoạn sản xuất diễn ra trong bối cảnh nhu cầu từ Ấn Độ và Trung Quốc bắt đầu tăng mạnh khi bước vào năm mới, sau thời gian nhu cầu xuống thấp trong quý IV năm ngoái, trong khi đây là giai đoạn nhu cầu tăng vọt trong những năm trước đó.

Giá than 4.200 kcal/kg GAR đạt 33 USD/tấn điều kiện FOB Kalimantan trong thứ 4 (14/1), sau khi xuống chỉ còn 28,30 USD/tấn trong tháng 11 năm 2017, mức thấp nhất trong nhiều năm. Một số giao dịch theo chuyển đã được thực hiện trong những tuần gần đây, khi các NMNĐ Trung Quốc tìm kiếm than Indonesia nhiệt trị thấp sau khi các quy định kiểm soát nhập khẩu được nới lỏng tại nước này khi bắt đầu bước sang năm mới. Một công ty thương mại Trung Quốc cho biết: “Các khách hàng Trung Quốc đã phải đứng ngoài thị trường do hạn chế nhập khẩu và hiện tại họ đã quay lại thị trường khi mức giá đang hợp lý”.

Tai nạn gần đây tại mỏ than tỉnh Shaanxi, Trung Quốc đã khiến một số khách hàng chuyển sang thị trường than nhập khẩu đường biển do các lệnh kiểm tra an toàn mỏ thắt chặt đã cản trở sản lượng than nội địa Trung Quốc. Ít nhất 21 người đã bị thiệt mạng trong tai nạn diễn ra vào thứ 7 (12/1) tại Shenmu, tỉnh Shaanxi. Hầu hết các mỏ than tại tỉnh này đều đã phải đóng cửa và chính quyền Trung Quốc đã ban hành các quy định kiểm tra mới tại các mỏ than ở các khu vực khác, điều này đã gây ra nỗi lo ngại thiếu hụt than trong những tuần tới.

### **Giá than nội địa Trung Quốc có thể tăng mạnh sau kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán**

Giá than nội địa Trung Quốc có thể sẽ tăng mạnh sau kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán do ảnh hưởng từ các tai nạn mỏ liên tiếp xảy ra trong thời gian gần đây. Một mỏ than ở Đông Bắc tỉnh Shaanxi đã bị sập trong tháng qua khiến 21 người thiệt mạng. Chính quyền Trung Quốc do đó đã phải áp dụng những biện pháp an toàn chặt chẽ hơn, bao gồm đóng cửa các mỏ than và thực hiện các quy định kiểm tra an toàn đối với các mỏ than khác.

Giá chào than của các công ty nội địa cũng đã tăng tới 50 NDT/tấn sau khi tai nạn xảy ra, trong khi giá than tại cảng Qinhuangdao chỉ tăng 3 NDT/tấn kể từ thứ 6 tuần trước do lượng than dự trữ tăng

cao. Lượng than dự trữ tại các cảng và NMNĐ giữ ổn định trong thời gian gần đây, với lượng đủ để sử dụng cho 19 ngày vận hành. Giá than nội địa 5.500 kcal/kg NAR ở mức 588 NDT/tấn, điều kiện FOB tính đến thứ 4 (16/1), tăng 8 NDT/tấn kể từ đầu năm, theo dữ liệu của S&P Global Platts. Một công ty thương mại tại Trung Quốc cho biết: “Hiện tại, vẫn còn một số NMNĐ đang mua than dự trữ, tuy nhiên chúng tôi chưa nhận thấy bất kỳ ảnh hưởng nào lên giá than do tai nạn xảy ra trong thời gian diễn ra ít giao dịch mua bán”. Dự kiến các cuộc kiểm tra an toàn sẽ kéo dài ít nhất cho tới cuối tháng 3, và có thể đẩy giá than nội địa tăng cao sau kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán đầu tháng 2. Một khách hàng cho biết: “Chúng tôi biết giá sẽ tăng sau kỳ Tết Nguyên Đán, tuy nhiên thật khó để tăng cường dự trữ than lúc này bởi chúng tôi đã có đủ than, đặc biệt khi các chuyến hàng than nhập khẩu tiếp tục cập cảng”.

Giá than hợp đồng tương lai tháng 5 trên sàn Zhengzhou Commodity Exchange đã tăng 4% từ mức 560 NDT/tấn trong thứ 6 (11/1) lên đến 583 NDT/tấn vào lúc 4 giờ chiều ngày 17/1. Tai nạn đã khiến một số khách hàng chuyển sang mua than trên thị trường đường biển, và khiến giá than nhập khẩu tăng cao trong những ngày gần đây. Tư vấn viên của Wood Mackenzie cho biết: “Chúng tôi hiểu rằng, tất cả các mỏ than tư nhân tại tỉnh Shenmu đã phải buộc phải đóng cửa sau khi tai nạn xảy ra. Chúng tôi cũng biết rằng các mỏ tại khu vực liên kề Fugu (một khu vực sản xuất than lớn khác), cũng có thể phải ngừng hoạt động”. Nguồn cung nội địa có thể sẽ càng khan hiếm hơn nếu các quy định về kiểm tra an toàn mở rộng ra các tỉnh thành khác, và tạo ra cơ hội cho than nhập khẩu.

### **Whitehaven Coal (Australia) có thể được phê duyệt dự án Vickery công suất 10 triệu tấn/năm**

Whitehaven Coal dự kiến sẽ được phê duyệt dự án mở rộng mỏ Vickery công suất 10 triệu tấn/năm nằm ở khu vực Gunnedah Basin tại New South Wales trong năm nay, theo thông báo từ công ty hôm thứ 6 (18/1). Trong tổng số 560 đơn đăng ký gửi tới Bộ Kế hoạch và Môi trường (DPE) NSW, 63% bỏ phiếu chấp thuận dự án. Ủy Ban Kế hoạch (IPC) của Bang hiện đang xử lý đề xuất, và sẽ mở cuộc trưng cầu dân ý tại Boggabri và Gunnedah vào ngày 4/2 và 5/2.

“Sau khi cuộc trưng cầu diễn ra, IPC dự kiến sẽ phát hành báo cáo kết quả và ý kiến của DPE. Whitehaven sẽ được yêu cầu phản hồi các đề xuất và báo cáo của IPC. Trên cơ sở phản hồi của Whitehaven, DPE sẽ tiếp tục chuẩn bị một loạt các báo cáo về dự án tới chính phủ, và sau đó sẽ được gửi tới IPC để được duyệt và quyết định. Hiện đã có phê duyệt chấp thuận mở rộng công suất 4,5 triệu tấn/năm. Đề xuất mới sẽ tăng quy mô của dự án lên 10 triệu tấn/năm trong vòng 25 năm. Mỏ than tại Vickery sản xuất than cốc mềm, than cốc và than nhiệt cho thị trường xuất khẩu.

(Nguồn: [www.spglobal.com](http://www.spglobal.com))

### **CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ**

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
<b>Capesize</b> (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	7,70	-0,15
	Queensland	Nhật Bản	8,60	-0,15
	New South Wales	Hàn Quốc	9,45	-0,15
<b>Panamax</b> (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,00	-0,30
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,00	-0,10
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,20	-0,30
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	6,65	-0,10
	Australia	Trung Quốc	10,80	-0,10
	Australia	Ấn Độ	12,10	-0,00

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 14/1/2019)